TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Bé**; Cán bộ hưu trí;

Bà **Lê Thị Cúc Hoa;** Nghề nghiệp: giáo viên, nơi công tác T1 phổ thông trung học cơ sở Tiểu Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Minh Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Linh-** Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/HSST, ngày 06 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 27-3-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/HSST-QĐ, ngày 10-4-2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 20-4-1990 Tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp P T I, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 (còn sống); Vợ tên Đặng Thị Bảo N (đã ly hôn), có người 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2.2. Người bị hại:

Nguyễn Minh T2, sinh ngày 23/5/2008; Nơi cư trú: Ấp C H, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Ngân G, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp C H, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Thạch Thị Quất T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tăng Văn Tửng N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp P T I, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp P T I, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp P T I, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

4. Anh Lê Văn Ninh T1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp T T Đ, xã T H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

2.4. Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp C H, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

2. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp C H, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2023, bị cáo Lê Văn T đến nhà Tăng Yến T, sinh năm 2005, ngụ Ấp P T I, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh để chơi. Tại đây, có tổ chức uống rượu gồm có: Bị cáo, Lê Văn Ninh T1, sinh năm 1992, ngụ Ấp T T Đ, xã T H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, anh Tăng Văn Tửng N, sinh năm 1971, ngụ Ấp P T I, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh và một số người khác. Nhậu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì T1 đi ra phía sau nằm võng ngủ, còn bị cáo tiếp tục nhậu đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu. Khi đó, chỉ còn có bị cáo và bị cáo nhớ lại sự việc có mâu thuẫn với Nguyễn Thành N, sinh năm 2005, ngụ Ấp C H, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (con ruột của anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1983, ngụ cùng ấp) nên bị cáo đến kêu T1 chở bị cáo đi công chuyện thì T1 đồng ý, rồi T1 đi ra phía trước lấy xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84F1-318.36 do T1 mượn trước đó của anh Nguyễn Văn Út X, sinh năm 1980, ngụ ấp Ô E, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, còn bị cáo đi qua nhà anh Tăng Văn Tửng N lấy 01 (một) cây dao, bằng kim loại, được để ở nhà sau, bị cáo lấy cất giấu vào bên trong áo khoác đang mặc. Sau đó, bị cáo đi ra gặp T1 và bị cáo chỉ đường cho T1 chở bị cáo đến nhà của anh V. Khi đến đầu đường đi vào nhà anh V, bị cáo kêu T1 để xe ngoài đầu đường. Lúc này, T1 hỏi bị cáo "đi đâu", bị cáo trả lời "đi kiếm cha con thằng V". Sau đó, T1 không hỏi thêm gì mà đi bộ theo phía sau bị cáo, trên đường đi T1 nhặt 01 (một) khúc cây tre khô, dài khoảng 50 cm cầm trên tay. Khi vào cổng hàng rào nhà anh V, T1 đứng ngoài sân, còn bị cáo lấy dao lận trong

áo khoác ra cầm trên tay phải đi vào trong nhà, bị cáo nhìn thấy Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/5/2008, ngụ Ấp C H, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, đang ở phòng khách chơi game bằng điện thoại. Lúc đó, bị cáo hỏi T2 "Thằng V đâu rồi?", T2 trả lời "Con không biết", bị cáo tiếp tục đi ra nhà sau tìm anh V, còn T2 khi nhìn thấy bị cáo cầm dao trên tay nên T2 sợ nhảy lên ghế salon và phóng xuống đất chạy ra ngoài hành lang nhà trước. Khi ra ngoài, T2 nhìn thấy T1 đứng ngoài sân nên T2 hoảng sợ ngồi xuống cặp gốc bang công nhà trước, bên phải hướng từ trong nhà ra ngoài. Sau khi ra nhà sau, bị cáo không tìm thấy anh V nên bị cáo đi ngược trở ra, bị cáo nhìn thấy T2 ngồi sát bang công, bị cáo không nói gì mà cầm dao trên tay phải đến đứng cách T2 khoảng 60 cm, dùng dao chém 02 (hai) cái trúng vào vùng đầu, trong lúc bị chém T2 giơ 02 (hai) tay lên che đầu, bị cáo chém liên tục khoảng 07 đến 08 nhát dao, trúng vào vai trái, tay trái và tay phải. Sau khi gây thương tích cho T2, bị cáo đi ra gặp T1 nói *"Không có thằng V ở nhà, chỉ có thằng nhỏ hà"*. Sau đó, bị cáo cất giấu dao vào bên trong áo khoác rồi cùng T1 đi bộ ra xe, T1 chở bị cáo về nhà Tăng Yến T3, trên đường về T1 ném bỏ khúc tre xuống kênh nước. Khi đến nhà T3, bị cáo đem dao qua nhà anh Tửng N để lại chỗ cũ. Sau khi bị thương tích, Nguyễn Minh T ra nhà sau tìm nước rửa vết thương rồi T2 đi bộ ra hướng Quốc lộ 60 và được anh Bùi Văn C, sinh năm 1986, ngụ Ấp C H, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, đưa T2 đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần cấp cứu, điều trị đến ngày 18/9/2023 thì xuất viện. Đến ngày 26/9/2023 gia đình Nguyễn Minh T đến Công an xã Phú Cần trình báo vụ việc và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Qua làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại Nguyễn Minh T như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 338/KLTTCT-TTPY ngày 19/10/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh kết luận:

1. Các kết quả chính:

+ Gãy xương đốt 1 ngón 3 bàn tay phải, tỷ lệ 2%.

+ Sẹo trung bình vùng 1/3 dưới sau cẳng tay trái, tỷ lệ 2%.

+ Sẹo trung bình vùng vai trái, kích thước (2,2 x 0,7cm), tỷ lệ 2%.

+ Sẹo trung bình vùng vai trái, kích thước (3,5 x 0,7cm), tỷ lệ 2%.

+ Sẹo trung bình vùng đốt 1 ngón 3 tay phải, tỷ lệ 2%.

+ Sẹo nhỏ vùng đỉnh trái, tỷ lệ 1%.

+ Sẹo nhỏ vùng chẩm trái, tỷ lệ 1%.

+ Sẹo nhỏ vùng gốc ngón 5 bàn tay trái, tỷ lệ 1%.

+ Sẹo nhỏ vùng đốt 3 ngón 3 bàn tay trái, tỷ lệ 1%.

+ Sẹo nhỏ vùng đốt 2 ngón 4 bàn tay trái, tỷ lệ 1%.

2. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh T là 14%, áp dụng phương pháp cộng.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Nguyễn Minh T là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu, thu giữ gồm có: Bị cáo giao nộp 01 (một) cây dao, bằng kim loại, dài 39 cm, phần cán dao bằng kim loại được uốn tròn dính liền với lưỡi dao, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 28 cm, có một cạnh sắc, đầu bằng, phần lưỡi dao rộng nhất nơi đầu lưỡi dao là 7,5 cm, chiều rộng lưỡi dao tiếp giáp cán dao là 3,2 cm, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai và mô tả lại hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 23/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động, bù đắp tổn thất tinh thần, với tổng số tiền 43.800.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Trong quá trình điều tra, ông Lê Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969, cùng ngụ Ấp P T I, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, là cha mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường xong. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét. Riêng ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao, bằng kim loại, dài 39 cm, phần cán dao bằng kim loại được uốn tròn dính liền với lưỡi dao, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 28 cm, có một cạnh sắc, đầu bằng, phần lưỡi dao rộng nhất nơi đầu lưỡi dao là 7,5 cm, chiều rộng lưỡi dao tiếp giáp cán dao là 3,2 cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày:

Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Lê Văn T theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Đồng thời, vị trợ giúp viên thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, giữa bị cáo với người bị hại không có quen biết và cũng không có mâu thuẫn gì trước, chỉ vì

không tìm thấy anh Nhân bị cáo đã dùng dao là hun khí nguy hiểm chém người bị hại gây thương tích 14%, hành vi phạm tội của bị cáo là dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, đối với người dưới 16 tuổi, phạm tội có tính chất côn đồ, nhưng sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho gia đình gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra vị Trợ giúp viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lê Văn Ninh T1 và người làm chứng vắng mặt, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện T1, sơ đồ hiện T1, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 09/9/2023, tại nhà anh Nguyễn Minh V thuộc Ấp C H, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thống có hành vi dùng dao là hung phí nguy hiểm chém trúng vào vùng đầu, vùng vai trái, tay trái và tay phải, gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Minh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được con dao là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại gây thương tích. Do đó, Cáo trạng số 05/CT-VKSTC-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị

cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ sức khỏe là vốn quý nhất của con người được pháp luật hình sự bảo vệ, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì bị cáo không tìm thấy anh Nguyễn Thành N (con anh V), bị cáo nhìn thấy người bị hại đang ngồi sát bang công, bị cáo không nói gì với bị hại mà có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại gây thương tích, bất chấp hậu quả, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo bị áp dụng ba tình tiết định khung quy định tại các điểm a, c, i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm…; đối với người dưới 16 tuổi, phạm tội có tính chất côn đồ nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, bị cáo có ông nội tên Lê Văn T là Liệt sĩ, có ông ngoại tên Nguyễn Văn N được tặng Kỹ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người đại diệp hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) cây dao, bằng kim loại, dài 39 cm, phần cán dao bằng kim loại được uốn tròn dính liền với lưỡi dao, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 28 cm, có một cạnh sắc, đầu bằng, phần lưỡi dao rộng nhất nơi đầu lưỡi dao là 7,5 cm, chiều rộng lưỡi dao tiếp giáp cán dao là 3,2 cm, đã qua sử dụng là của ông Nguyễn Văn Tửng N. Tại phiên toà, ông Tửng N không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động, bù đắp tổn thất tinh thần, với tổng số tiền 43.800.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Trong quá trình điều tra, ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N đã bồi thường xong. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét. Riêng ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên không giải quyết.

[7] Đối với anh Lê Văn Ninh T1 không có bàn bạc gây thương tích cho anh Nguyễn Minh T nên không có cơ sở xử lý.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét thấy, ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho người bị hại là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 23/11/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao, bằng kim loại, dài 39 cm, phần cán dao bằng kim loại được uốn tròn dính liền với lưỡi dao, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 28 cm, có một cạnh sắc, đầu bằng, phần lưỡi dao rộng nhất nơi đầu lưỡi dao là 7,5 cm, chiều rộng lưỡi dao tiếp giáp cán dao là 3,2 cm, đã qua sử dụng (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý vật chứng trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/3/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. T1 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh TV;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CA huyện Tiểu Cần;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Hiếu Trung;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Mỹ Chấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Hùng – Lê Thị Cúc Hoa Dương Thị Mỹ Chấm